

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 200/2023/HS-PT
Ngày: 20 - 9 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Trịnh Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T và bị hại Nguyễn Nhật T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức T** (tên gọi khác: T2); giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; con ông Bùi Đức B (đã chết) và bà Cao Thị T3; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T1: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1968, địa chỉ tại 01/6 Đ, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dùng vụ án như sau:

Bùi Đức T, Nguyễn Nhật T1 (sinh năm 2004; trú tại: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) và chị Phạm Nhật T4 (sinh năm 2006; trú tại: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đều là nhân viên của quán Gạch, địa chỉ tại: 161/22/2 H, phường T, thành phố B. Trong đó, T và T4 có tình cảm yêu đương nam nữ với nhau. Do thấy trong quá trình làm việc tại quán giữa T4 với T1 thường hay đùa giỡn với nhau nên T tỏ thái độ ghen tuông và đã có vài lần nhắc nhở cả hai về việc trên. Vào khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2022, trong lúc T đang nhậu cùng khách tại quán thì thấy T1 với T4 đùa giỡn nhau, nên T ghen và cãi nhau với T4. Sau khi cãi nhau, T thấy T1 đang đi lại dọn dẹp trong khu vực sân của quán, nên đi đến chỗ T1 nói: “Sao em làm vậy T1”, ý T muốn nói về việc T1 đã chọc ghẹo T4, T1 nói: “Em có làm gì đâu” thì T dùng tay phải đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt và vùng phía sau đầu của T1, T1 không phản kháng lại mà chỉ dùng hai tay che đỡ phần đầu. Tiếp theo, T dùng tay trái nắm phía sau đầu của T1 kéo ghì xuống, đồng thời dùng đầu gối chân phải và khuỷu tay phải đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt, lưng và phía sau đầu của T1 làm, T1 bị té ngã xuống nền sân của quán. Lúc này, anh Lưu Văn L (sinh năm 1997; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và chị Hồ Thị Minh T5 (sinh năm 2004; trú tại: Buôn C, xã E, thành phố B), đang ở gần đó thấy vậy nên chạy đến can ngăn. Trong lúc anh L đang kéo T1 đứng dậy thì T lấy 01 chiếc bàn ủi bằng kim loại (bàn ủi Con gà), kích thước (16 x 17 x 10)cm đang để trên bếp nướng của quán chạy lại và dơ chiếc bàn ủi này đánh về phía T1 nhưng được anh L can lại nên không đánh trúng. T1 đứng dậy bỏ đi ra phía ngoài quán, T1 vừa đi ra thì T liền chạy bộ đuổi theo nhưng khi ra đến ngoài đường hẻm số 161 H, thuộc phường T, thành phố B, thấy T1 đang chạy hướng ra đường chính H nên T quay trở lại quán G và vào trong bếp của quán lấy 01 cây kim loại hình trụ tròn đường kính 01cm, dài 43,5cm có cán bằng nhựa màu đen (dụng cụ dùng để mài dao), rồi điều khiển chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy, biển số 47B1- 900.45, chạy đuổi theo T1. T điều khiển chiếc xe trên chạy cách quán Gạch khoảng 180m, thì thấy T1 đang đứng nghỉ mệt trước số nhà: 161A/14 H, phường T, thành phố B, T dừng xe lại và đi bộ đến đứng cách T khoảng 01m, hướng đối diện nói: “Tại sao em làm như vậy”, vừa nói vừa dùng tay phải cầm cây kim loại mang theo đánh liên tiếp 02 (hai) cái về phía T1 theo hướng từ trên xuống, T1 đưa hai tay lên đỡ thì bị đánh trúng vào tay gây thương tích và ngã xuống đường. T tiếp tục dùng cây kim loại trên đánh thêm nhiều cái trúng vào vùng vai, lưng và chân của T1. T1 đứng dậy nói: “Sao anh lại đánh em”, T không nói gì mà tiếp tục cầm cây kim loại đánh theo hướng từ trong ra ngoài, từ trái qua phải trúng vào vùng gò má bên phải của T1 gây bầm tím. Lúc này, T1 bỏ chạy thoát hướng ra đường H, thì T nhặt 01 (một) viên gạch vỡ dưới đường (không rõ kích thước) ném về phía T1 nhưng không trúng. Sau đó T điều khiển chiếc xe Mô tô biển số 47B1- 900.45 bỏ đi về, còn T1 được chị T5 dùng xe mô tô chở đến Bệnh viện Đ chữa trị thương tích, đến ngày 05/12/2022 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/TgT- TTPY, ngày

20 tháng 12 năm 2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của anh Nguyễn Nhật T1, như sau:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích là:
 - + Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo lưng trái (vai trái) đầu trên ngang đốt sống D1, đầu dưới cách đốt sống D4 7cm, kích thước (7 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).
 - + Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo sau ngoài vai phải, đầu trên phía trong vị trí 1/3 giữa gai vai phải, đầu dưới phía ngoài cách móm cùng vai phải 1,5cm, kích thước (5 x 0,3)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm);
 - + Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng phải, đầu trên ngoài cách bờ sau hố nách phải 9cm, đầu dưới phía trong cách đốt sống D11 11cm, kích thước (6 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).
 - + Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng trái, đầu trên phía trong cách đốt sống C2 6,5cm, đầu dưới phía ngoài cách mào chậu trái 9,5cm, kích thước (4 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).
 - + Vết thương rách da nông cẳng tay trái 2cm, không quan sát được do đang cố định bằng bột cẳng - bàn tay trái.
 - + Chấn thương phần mềm khác: Bầm tím mắt trái, gò má, cổ trái, tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; Bầm tím đã chuyển sang màu vàng xanh mặt trong khuỷu tay phải; Bầm tím đã chuyển màu vàng xanh mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải; Bầm tím đã chuyển sang màu vàng nhạt mặt trong gối trái trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm).
 - + Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ: 8% (Tám phần trăm).
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại (sau tổng hợp), là: 12% (mười hai phần trăm).
- Vật tác động: Vật tày, cứng.
- Cơ chế hình thành thương tích:
 - + Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo lưng trái (vai trái) đầu trên ngang đốt sống D1, đầu dưới cách đốt sống D4 7cm; Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo sau ngoài vai phải, đầu trên phía trong vị trí 1/3 giữa gai vai phải, đầu dưới phía ngoài cách móm cùng vai phải 1,5cm; Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng phải, đầu trên ngoài cách bờ sau hố nách phải 9cm, đầu dưới phía trong cách đốt sống D11 11cm; Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng trái, đầu trên phía trong cách đốt sống C2 6,5cm, đầu dưới phía ngoài cách mào chậu trái 9,5cm là do tác động trực tiếp của: Vật tày, cứng hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.
 - + Gãy 1/3 dưới xương trụ trái là do tác động trực tiếp của: Vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
- Kết luận khác: Vết thương rách da nông cẳng tay trái 2cm, không quan sát được do đang cố định bằng bột cẳng - bàn tay trái nên chưa đủ cơ sở để đánh giá

tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị giám định bổ sung khi nạn nhân đã điều trị ổn định.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Bổ sung) số: 299/TgT-TTPY ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhật T1, như sau:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích là:

+ Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo lưng trái (vai trái) đầu trên ngang đốt sống D1, đầu dưới cách đốt sống D4 7cm, kích thước (7 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

+ Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo sau ngoài vai phải, đầu trên phía trong vị trí 1/3 giữa gai vai phải, đầu dưới phía ngoài cách móm cùng vai phải 1,5cm, kích thước (5 x 0,3)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

+ Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng phải, đầu trên ngoài cách bờ sau hố nách phải 9cm, đầu dưới phía trong cách đốt sống D11 11cm, kích thước (6 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

+ Tổn thương để lại vết biến đổi sắc tố da hơi chéo lưng trái, đầu trên phía trong cách đốt sống C2 6,5cm, đầu dưới phía ngoài cách mào chậu trái 9,5cm, kích thước (4 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

+ Vết thương rách da nông để lại sẹo mặt sau – trong, 1/3 giữa, cẳng tay trái, kích thước (0,7 x 0,3)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

+ Chấn thương phần mềm khác: Bầm tím mắt trái, gò má, cổ trái, tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; Bầm tím đã chuyển sang màu vàng xanh mặt trong khuỷu tay phải; Bầm tím đã chuyển sang màu vàng xanh mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải; Bầm tím đã chuyển sang màu vàng nhạt mặt trong gối trái trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm).

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ: 8% (tám phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại (sau tổng hợp), là: 13% (Mười ba phần trăm)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HS-ST ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Bùi Đức T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Nhật T1 41.992.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo: Đề nghị không áp dụng tình tiết côn đồ và xin được hưởng án treo.

Ngày 31/7/2023, bị hại Nguyễn Nhật T1 có đơn kháng cáo: Đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Đức T từ 5 năm đến 6 năm tù và tăng mức bồi thường cụ thể là 153.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T, bị hại Nguyễn Nhật T1 đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Dùng hung khí nguy hiểm, ...” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 năm tù và buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại là anh T1 47.992.000 đồng là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và kháng cáo tăng mức hình phạt, tăng số tiền bồi thường của bị hại.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Phạm tội lần đầu” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng số tiền bồi thường đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe taxi là 6.000.000 đồng, khoản tiền thu nhập bị mất của mẹ bị hại trong 5 ngày x 500.000 đ/ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Bùi Đức T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại quán Gạch tại số 161/22/2 đường H, phường T, thành phố B và trước địa chỉ số nhà 161A/14 đường H, phường T, thành phố B, do bức tức cho rằng anh Nguyễn

Nhật T1 chọc ghẹo chị Phạm Nhật T4 là người yêu của mình nên bị cáo Bùi Đức T đã dùng tay chân đánh vào vùng đầu, mặt, lưng của anh T1 làm anh T1 bị té xuống, khi được can ngăn và anh T1 bỏ chạy thì bị cáo dùng xe máy đuổi theo và tiếp tục dùng cây kim loại hình trụ tròn là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vai, vào tay chân, vào lưng của anh T1, hậu quả anh T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, ngoài ra bị cáo T còn dùng bàn ủi để đánh và lấy viên gạch ném bị hại nhưng không trúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Dùng hung khí nguy hiểm, ...” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” là không có cơ sở.

[2] Xét hành vi phạm tội do bị cáo Bùi Đức T gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là anh Nguyễn Nhật T1, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo tăng mức hình phạt của bị hại là anh Nguyễn Nhật T1 đối với bị cáo T, thì thấy: Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới và cũng chưa bồi thường thêm cho bị hại. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Nhật T1 đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại là anh T1 với tổng số tiền là 47.992.000 đồng (Được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn lại 41.992.000 đồng) là phù hợp với thiệt hại thực tế, vì bị hại chỉ bị thương tích là 13% sức khỏe. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe taxi là 6.000.000 đồng, khoản tiền thu nhập bị mất của mẹ bị hại trong 5 ngày x 500.000 đ/ngày nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ điều trị hoặc các khoản thiệt hại hợp lý khác nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng mức số tiền bồi thường. Do vậy, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Đức T phải chịu án phí phúc thẩm;

Đối với bị hại anh Nguyễn Nhật T1, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm nên số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp thì phải trả lại cho anh Nguyễn Nhật T1,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T và kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Nhật T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2023/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Bùi Đức T có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Nhật T1 số tiền 41.992.000 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.099.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Về án phí phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Hoàn trả lại cho bị hại Nguyễn Nhật T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0003096 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr